TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **334**/2022/HS - PT
Ngày: 16/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn.**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Việt Cường.**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Lương Quang Toàn,** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Viết Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 281/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "*Giết người*". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/ HS-ST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Ngọc T. Sinh ngày 04/3/1997 tại Gia Lai. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Minh B (đã chết) và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1972. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ. Tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/01/2016, bị xử phạt hành chính về hành vi "sử dụng công cụ hỗ trợ trái phép mà không có giấy phép"; Ngày 23/8/2017, bị TAND huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích".

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Xuân A. Sinh ngày 29/11/2002 tại Gia Lai. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Công L, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008, bị cáo là con lớn, chưa có vợ. Tiền án: không. Tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn N (tên gọi khác : Cún). Sinh ngày 10/02/1997 tại Gia Lai. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn B, xã I2, huyện C, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1999, bị cáo là con thứ ba. Có vợ là Đoàn Thị Gia L2, sinh năm 1997 (hiện đã bỏ đi). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/8/2016, bị TAND huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng. Đến ngày 05/01/2018 chấp hành xong.

- Ngày 03/12/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 27/01/2019 thì đình chỉ điều tra với lý do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Cùng ngày bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng.

- Ngày 28/12/2020, bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 21/4/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân huyện C có Quyết định đình chỉ vụ án đối với Trần Văn N với lý do bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

4. Đào Hữu B1. Sinh ngày 16/12/1993 tại Hải Dương. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đào Hữu A, sinh năm 1964 và bà Đào Thị X, sinh năm 1963. Gia đình bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993,

bị cáo là con nhỏ nhất, chưa có vợ. Bị cáo B1 là Đảng viên, đã bị định chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 21-QĐ/UBKTHU ngày 03/6/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy C, tỉnh Gia Lai. Tiền án: không

Tiền sự: ngày 15/9/2021, bị xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác" xảy ra vào ngày 27/7/2020 tại Tổ dân phố 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Đức Th (tên gọi khác : Heo). Sinh ngày 02/5/2002 tại Gia Lai. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị Th2, sinh năm 1977. Gia đình bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002, bị cáo là con nhỏ nhất. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: không. Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:***

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T:* Ông Vũ Văn K - Luật sư Văn phòng Luật sư V - Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Dương Xuân A:* Ông Tống Đức N2 - Luật sư Văn phòng Luật sư HT - Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Đào Hữu B1:* Ông Trần Văn G -Luật sư Văn phòng Luật sư M - Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N:* Ông Phạm Ngọc Q – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Q1 - Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Th:* Ông Lương Ngọc P - Luật sư Văn phòng Luật sư L2 - Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 16/02/2021, Nguyễn Ngọc T, Dương Xuân A, Đào Hữu B1, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tiến H2, Phan Hoàng Q3 và Hoàng Văn Q4 cùng uống rượu tại nhà Bùi Văn Tr trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Trong lúc ăn nhậu thì giữa A, T xảy ra mâu thuẫn với Q4 nhưng được căn ngăn, sau đó B1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81P1 - 078.70 chở T; A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81P1 - 179.74 chở Th đi về. Khi đi đến cổng chào thôn K1, thị trấn C, huyện C (cách nhà của Tr khoảng 700m) thì tất cả dừng lại, bực tức việc mâu thuẫn với Q4 nên T hỏi A: "*Giờ sao em*", A nói: "*Sao cũng được*", T nói tiếp: "*Nó láo quá thì đập cho nó một trận*" thì tất cả đồng ý. Sau đó Th chở A quay lại nhà của Tr để giảng hòa với Q4, trên đường đi Th nói với A: "*Tết nhất rồi, về đi, đánh nhau gây sự làm gì mày*" thì A nói: "*Đợi lên nói chuyện với nó xem sao đã rồi tao với mày về*". Khi tới cổng nhà của Tr, A và Th đứng trước cổng nói chuyện với H2 thì bị Bùi Quốc N (trú tại: Làng R, xã D1, huyện C, tỉnh Gia Lai) cầm rựa dài khoảng 01m đuổi đánh nên A đã chở Th quay lại cổng chào thôn K1. Trong lúc A và Th đi giảng hòa thì T gọi điện thoại cho Trần Văn N (tên thường gọi là: Cún) nói: *"Trên này có thằng này nó láo, cầm hộ tao con dao lên đây",* N biết T muốn đánh nhau nên đồng ý. Khi A chở Th quay lại và nói cho T biết việc bị Bùi Quốc N đuổi đánh, T hỏi Th có biết bọn đó là ai không thì Th trả lời: "*Không, bọn này lạ lắm*". Lúc này Trần Văn N chạy xe mô tô đến và cầm 01 con dao dài 33,9 cm, thì T đi lại chỗ Trần Văn N lấy dao. A nói Th: "*Lên xe anh Cún đi đi*", (Tức là nói Th chở N đi đánh nhau, vì N không biết địa điểm) thì Th đi qua ngồi trước xe mô tô của Trần Văn N để chở N. Cùng lúc này A nhặt 02 vỏ chai rượu Vodka, bằng thủy tinh loại 300ml trên vỉa hè rồi đưa cho N cầm 01 vỏ chai, A cầm 01 vỏ chai, thấy vậy T nói: "*Cầm vỏ chai đi làm gì, vứt mẹ đi*" thì A trả lời: "*Cứ cầm đi theo cũng được*". T nói với cả bọn: "*Đi lên đập thằng kia*" thì B1 chở T đi trên xe biển kiểm soát 81P1 - 078.70, Th chở N đi bằng xe của N và A một mình chạy xe biển kiểm soát 81P1-179.74 quay lại nhà của Tr để tìm đánh Q4.

Khi Th chở Trần Văn N đi ngang qua nhà của Tr thì T nói: "*Đám này này*" thì N nhảy xuống xe, cầm vỏ chai thủy tinh ném xuống đường đe dọa, rồi đi lại nói chuyện với Bùi Quốc N, Th cũng quay xe lại đứng. Th, B1, A và T dừng xe lại đứng đối diện cổng nhà của Tr. Lúc này, Q4 điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 81S1 - 082.87 đi từ trong nhà của Tr ra đường Quang Trung. Nhìn thấy Q4 điều khiển xe đi ra, T chạy tới chặn trước đầu xe của Q4 thì Q4 thả xe bỏ chạy. T dùng tay phải cầm dao chém vào người Q4 thì Q4 đưa tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào vai trái và khuỷu tay trái làm Q4 ngã nghiêng bên trái xuống đường, mũ bảo hiểm bị rơi khỏi đầu. Q4 dùng hai tay ôm đầu, T cầm dao đuổi đánh những thanh niên đang đứng trước nhà Tr làm những người này

bỏ chạy. Thấy Q4 nằm giữa đường, A đi đến dùng tay phải cầm vỏ chai rượu Vodka đập mạnh một cái trúng vào vùng thái dương phải của Q4 làm vỏ chai rượu vỡ nát. A tiếp tục tháo mũ bảo hiểm đang đội rồi dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm đập 02 cái vào vùng trán phải, thái dương phải và 02 cái vào lưng của Q4, rồi tiếp tục dùng chân phải đạp theo hướng từ trên xuống vào mặt của Q4 khoảng 04 đến 05 cái.

T quay lại thấy A đang dùng chân đạp nhiều cái vào mặt Q4 thì tiếp tục xông vào dùng chân phải đá vào lưng Q4. Huy đứng trên vỉa hè trước nhà của Tr nhìn thấy chạy đến can ngăn, Trần Văn N đang đứng nói chuyện với Bùi Quốc N nhìn thấy Q4 đã bị đánh nằm dưới đất thì giật lấy con dao của T đang cầm. Lúc này, B1 đang đứng gần đó nhặt viên gạch trên vỉa hè định ném Q4 thì T nhìn thấy nên chạy đến giật lấy cục gạch trên tay B1 để ném nhưng Q4 đã bỏ chạy vào trong nhà Tr nên T ném cục gạch xuống đường. Sau đó, T, A, N, B1 và Th điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Sau khi bị đánh, Q4 tự điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến sáng ngày 17/02/2021, gia đình thấy Q4 bị liệt nửa người, không nói được nên đưa Q4 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai để cấp cứu và điều trị. Sau đó, ông Hoàng Văn Bình (là cha đẻ của Q4) đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C trình báo sự việc. Đến ngày 18/02/2021, T, A, B1 đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Ngày 22/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai bắt tạm giam đối với Trần Văn N, ngày 04/01/2022 bắt tạm giam Nguyễn Đức Th.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/21/TgT, ngày 23/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận thương tích của Hoàng Văn Q4:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết mổ vùng trán thái dương phải kích thước 16 cm: 6%.

- Một vết mổ dẫn lưu vùng trán phải kích thước (0,5 x 0,5)cm: 1%.

- Hố mắt bên phải bầm tím kích thước (3 x 4)cm: 1%.

- Hố mắt bên trái bầm tím kích thước (3 x 4)cm: 1%.

- Một vết thương phần mềm bờ dưới xương bả vai trái để lại sẹo kích thước (7 x 0,5) cm: 3%.

- Một vết thương phần mềm mặt sau khuỷu tay trái để lại sẹo kích thước (2,5x 0,3) cm: 1%.

- Một vết thương phần mềm mặt trước gối trái để lại sẹo kích thước (3,5x 0,1) cm: 1%.

- Một vết thương phần mềm mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng chân trái để lại sẹo kích thước (3,5x 0,1) cm: 1%.

- Vỡ sọ trán thái dương phải kích thước 5cm: 9%.

- Tụ máu ngoài màng cứng thái dương trán phải lượng nhiều đã điều trị phẫu thuật hiện không có di chứng thần kinh: 13%.

2/ Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 32% (Ba mươi hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3/ Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

- Vật gây thương tích: Sưng nề vùng trán thái dương phải phù hợp với vật tày. Các vết thương khuỷu tay, lưng, gối, cẳng chân trái là do vật sắc có cạnh bén.

* Về vật chứng:

- 01 (Một) dao bằng kim loại dài 33,9cm; cán bằng gỗ dài 13cm, chỗ rộng nhất (4x1,5)cm, cán dao đã bị nứt; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20,9cm, chỗ rộng nhất 5,3cm; mũi dao vuông trên lưỡi dao có một lỗ tròn, đường kính 0,9cm.

- 01 (Một) mũ bảo hiểm; màu: trắng – đen, họa tiết màu nâu vàng, trên nón có chữ "NÓN SƠN".

- 03 (Ba) mảnh gạch vỡ và 01 (Một) mũ bảo hiểm màu hồng, có vết nứt vỡ kích thước (14 x 0,3)cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/ HS-ST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Dương Xuân A, Trần Văn N, Đào Hữu B1, Nguyễn Đức Th phạm tội *"Giết người*".

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2021

Xử phạt bị cáo Dương Xuân A 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2021

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2021

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Hữu B1 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2021

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2022

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/6/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đào Hữu B1 có đơn kháng cáo; ngày 09/6/2022, bị cáo Nguyễn Đức Th có đơn kháng cáo; ngày 10/6/2022, bị cáo Dương Xuân A có đơn kháng cáo và ngày 13/6/2022, bị cáo Trần Văn N có đơn kháng cáo. Các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đào Hữu B1, Nguyễn Đức Th, Dương Xuân A và Trần Văn N: Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/ HS-ST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử các bị cáo về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS và phân hóa vai trò của từng bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 14 (mười bốn) năm tù; bị cáo Dương Xuân A 12 (mười hai) năm tù; bị cáo Trần Văn N 12 (mười hai) năm tù; bị cáo Đào Hữu B1 11 (mười một) năm tù và bị cáo Nguyễn Đức Th 09 (chín) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa các luật sự thống nhất về tội danh không tranh luận. Chỉ xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T rút kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T tự nguyện rút kháng cáo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 BLHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Đào Hữu B1, Nguyễn Đức Th, Dương Xuân A và Trần Văn N thừa nhận: Do có mâu thuẫn trong việc cùng uống rượu tại nhà Bùi Văn Tr trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, các bị cáo đã có hành

vi dùng dao, vỏ chai Vodka, gạch và mũ bảo hiểm đánh nhiều lần vào các vùng thái dương, trán phải, vùng mặt, vùng lưng, vai trái và khuyển tay của người bị hại gây tỷ lệ thương tích là 32%.

Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/ HS-ST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử các bị cáo về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, bị cáo Nguyễn Ngọc T là người có vai trò chính trong vụ án, khi mâu thuẫn xảy ra, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, chở bị cáo N đi lấy dao, trực tiếp dùng dao chém vào vùng vai trái và khuỷu tay người bị hại sau đó dùng dao ngăn cản những người khác để bị cáo A thực hiện hành vi đánh vào vùng đầu của người bị hại. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với vai trò là người khởi xướng, chủ mưu cầm đầu. Bị cáo A là người có vai trò tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chuẩn bị 02 vỏ chai Vodka, đưa cho bị cáo N 01 vỏ chai, trực tiếp dùng vỏ chai Vodka đánh vào vùng thái dương người bị hại, dùng mũ bảo hiểm đánh vào vùng trán phải, vùng lưng và dùng chân đạp vào mặt người bị hại. Thương tích người bị hại xuất phát từ chính hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực. Đối với bị cáo N có hành vi cầm vỏ chai đe dọa, cùng với bị cáo T đi lấy hung khí để thực hiện hành vi phạm tội do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm là người thực hành. Đối với bị cáo B1 có hành vi nhặt viên gạch trên vỉa hè định ném Q4, đứng cản trở những người khác ngăn cản hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm tuy nhiên mức độ và vai trò của bị cáo B1 là thấp hơn bị cáo N. Đối với bị cáo Th là người chở bị cáo N đến hiện trường vụ án để thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an của địa phương, gây hoang mang trong dư luận xã hội. Các bị cáo đã sử dụng các hung khí nguy hiểm đánh nhiều lần vào vùng thái dương, vùng trán và mặt của người bị hại; sau khi sự việc xảy ra các bị cáo bỏ mặc người bị hại tại hiện trường. Hậu quả người bị hại không chết là nằm ngoài ý thức của các bị cáo. Do đó đối với các bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới đủ tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm và làm gương cho người khác cũng như cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và phân hóa đúng hành vi, trách nhiệm hình sự và hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên HĐXX không có

cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo A, N, B1, Th.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T. Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có hiệu lực đối với bị cáo.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Hữu B1, Nguyễn Đức Th, Dương Xuân A và Trần Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Đào Hữu B1, Nguyễn Đức Th, Dương Xuân A và Trần Văn N phạm tội "Giết người".

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Xuân A 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2021.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Hữu B1 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc các bị cáo Đào Hữu B1, Nguyễn Đức Th, Dương Xuân A và Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia lai;
- Cục THADS tỉnh Gia lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn